

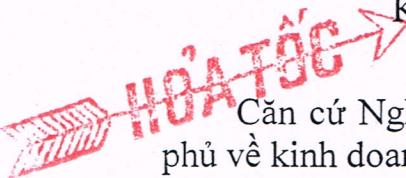
BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12248/BCT - TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2014

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

 Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 185/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (xăng từ mức 18% tăng lên mức 27%, dầu diesel từ mức 14% tăng lên mức 23%, dầu hỏa từ mức 16% tăng lên mức 26%, dầu madút từ mức 15% tăng lên mức 24%), có hiệu lực từ ngày 06 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới trong chu kỳ tính giá 15 ngày, kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2014 đến ngày 06 tháng 12 năm 2014 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố), bình quân giá Platt Singapore với xăng RON 92 là 81,289 USD/thùng, dầu diesel 0,05S là 87,360 USD/thùng, dầu hỏa là 89,201 USD/thùng và dầu madút 180CST 3,5S là 422,173 USD/tấn;

Căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC,

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kê, điều hành ngày 22/11/2014 ¹ (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	20.251	19.939	-312	-1,5
2. Dầu diesel 0,05S	18.657	18.413	-244	-1,3
3. Dầu hỏa	19.250	18.971	-279	-1,4
4. Dầu Madút 180CST 3,5S	15.141	14.827	-314	-2,1

¹ Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 600 đồng/lít,kg đối với các chủng loại xăng dầu.

² Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 300 đồng/lít,kg đối với các chủng loại xăng dầu;

Thực hiện các quy định hiện hành về giá xăng dầu, căn cứ giá cơ sở kỳ công bố nêu trên, Liên Bộ Công Thương - Tài chính thông báo:

1. Về Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (sau đây gọi tắt là Quỹ Bình ổn giá): Giảm mức trích lập Quỹ Bình ổn giá 300 đồng/lít,kg (từ 600 đồng/lít,kg xuống còn 300 đồng/lít,kg) đối với tất cả chủng loại xăng dầu (các loại xăng động cơ, các loại dầu diesel, dầu hỏa và các loại dầu madút).

2. Về giá bán xăng dầu: Sau khi thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu xăng dầu theo Thông tư số 185/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2014 và việc trích lập Quỹ Bình ổn giá tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố:

- Xăng RON 92 là 19.939 đồng/lít;
- Dầu diesel 0,05S là 18.413 đồng/lít;
- Dầu hỏa là 18.971 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3,5S là 14.827 đồng/kg.

3. Về thời gian thực hiện:

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá đối với tất cả các mặt hàng xăng, dầu: Áp dụng từ 13 giờ 00 ngày 06 tháng 12 năm 2014.

- Điều chỉnh giảm giá bán các mặt hàng xăng, dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 13 giờ 00 ngày 06 tháng 12 năm 2014.

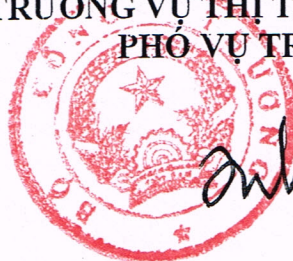
- Kể từ 13 giờ 00 ngày 06 tháng 12 năm 2014 (là ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này) cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

Giá xăng dầu thế giới 15 ngày
(22/11/2014 - 06/12/2014)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB
1	22/11/14								
2	23/11/14								
3	24/11/14	88.280	95.630	93.550	460.820	82.280	75.780	21,246	21,400
4	25/11/14	87.770	94.740	92.750	452.370	81.370	74.090	21,246	21,400
5	26/11/14	87.030	93.760	91.930	444.390	80.180	73.690	21,246	21,400
6	27/11/14	84.530	91.830	90.120	432.600	77.580		21,246	21,400
7	28/11/14	80.160	87.460	85.880	413.870	74.260	66.150	21,246	21,405
8	29/11/14								
9	30/11/14								
10	1/12/14	76.380	84.080	82.500	403.100	70.320	69.000	21,246	21,405
11	2/12/14	79.790	87.860	86.050	417.800	74.480	66.880	21,246	21,405
12	3/12/14	77.740	86.880	84.640	407.380	73.290	67.380	21,246	21,380
13	4/12/14	76.250	85.680	83.650	398.240	72.370	66.810	21,246	21,380
14	5/12/14	74.960	84.090	82.530	391.160	71.440	65.840	21,246	21,360
15	6/12/14								
	B quân	81.289	89.201	87.360	422.173	75.757	69.513	21.246	21.394